

VN-Index **1674.49 (0.72%)**
1000 Tr. cổ phiếu 24983.7 Tỷ VND (15.83%)

HNX-Index **250.98 (0.16%)**
111 Tr. cổ phiếu 2126.8 Tỷ VND (42.32%)

UPCOM-Index **126.42 (1.29%)**
32 Tr. cổ phiếu 614.9 Tỷ VND (-18.07%)

VN30F1M **1823.90 (0.86%)**
276,077 HD OI: 35,546 HD

% Hiệu suất của các chỉ số từ năm 2025



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1674.5, tăng +11.9 điểm (+0.72%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên mua. Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, HNXIndex.
- Điểm nhấn trong phiên:** Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đang trở lại vai trò dẫn dắt chỉ số, trong khi dòng tiền tiếp tục phân hóa và luân chuyển nhanh.
Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: CRE (+4.2%), VIC (+4.3%), TCH (+6.4%) | Ngân hàng: VPB (+2.3%), EIB (+2.6%), MBB (+2.7%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEX (+1.9%), GEE (+7.0%) | Tài nguyên Cơ bản: TLH (+2.0%), PTB (+2.5%), SMC (+6.8%). Diễn biến yếu: Dầu khí: BSR (-5.1%), PVD (-3.9%), PLX (-2.4%) | Hóa chất: GVR (-4.2%), DPM (-3.2%), DPR (-1.6%) | Tiện ích: GAS (-3.1%), REE (-2.1%) | Bảo hiểm: BVH (-2.4%)
Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, MBB, VPB, GEE, CTG - Chiều giảm | BSR, GAS, GVR, TCX, BVH
Khối ngoại Bán ròng hơn 840 tỷ đồng, tập trung nhiều ở BSR, HDB, VCB, trong khi mua ròng VIC, FPT, TCH.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Spinning Top lưỡng lự. Động lượng có dấu hiệu cải thiện khi MACD cắt lên đường tín hiệu, tuy nhiên vẫn còn nằm dưới miền âm. Bên cạnh đó, RSI chưa tăng được trên ngưỡng trung bình, hàm ý áp lực điều chỉnh còn chi phối. Diễn biến hiện tại vẫn mang tính phục hồi kỹ thuật trong pha giảm. Chỉ số có thể tiếp tục tăng trong nghi ngờ và hướng đến vùng tâm lý 1700 điểm, cao hơn là khu vực 1750 - 1760 điểm. Tuy nhiên, do bản chất là nhịp hồi kỹ thuật, thị trường vẫn nhạy cảm với những thông tin bất lợi và tiềm ẩn rủi ro đảo chiều. Vùng hỗ trợ ngắn hạn, đóng vai trò duy trì đà hồi phục cần lưu ý quanh mốc 1630 điểm.
- Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp tục trạng thái lưỡng lự với mẫu hình nến Doji. Cung cầu khả năng còn giằng co trong vùng 248 - 254. Việc bứt phá trên ngưỡng 254 có thể mở thêm dư địa phục hồi lên vùng 260 điểm.
- Chiến lược:** Tỷ trọng duy trì ở mức trung bình, chưa vội gia tăng khi các tín hiệu xác nhận xu hướng còn thiếu rõ ràng. Tiếp tục theo dõi trạng thái củng cố nền giá ở mặt bằng chung cổ phiếu, đặc biệt là sự cải thiện của thanh khoản và độ rộng thị trường trong các phiên tới. Vị thế lướt sóng (đối với khẩu vị rủi ro cao) có thể chú ý nhóm Điện, Bảo hiểm, Bất động sản, Phân bón.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua NLG (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,674.5	0.7%	3.7%	-10.9%	24,983.7	16.0%	21.8%	-17.0%	1,000.1	14.7%	29.3%	7.7%
HNX-Index	251.0	0.2%	2.9%	-4.5%	2,126.8	42.3%	78.3%	3.7%	111.1	46.0%	61.3%	18.8%
UPCOM-Index	126.4	1.3%	3.0%	-2.2%	614.9	-18.1%	0.2%	-64.1%	31.7	-20.0%	-14.4%	-72.4%
VN30	1,829.6	1.0%	3.4%	-11.3%	11,754.1	13.4%	9.1%	-22.5%	381.4	19.8%	19.2%	5.9%
VNMID	2,195.3	0.6%	5.7%	-4.6%	10,656.9	-1.4%	41.3%	-10.5%	439.7	-10.3%	26.1%	0.1%
VNSML	1,422.7	0.6%	3.3%	-6.2%	1,223.5	-26.9%	-4.2%	-25.3%	84.5	-25.6%	8.2%	-8.7%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	616.7	0.9%	3.73%	-9.8%	7,962.5	45.03%	38.6%	9.6%	344.9	43.7%	38.2%	17.4%
Bất động sản	690.3	2.4%	4.6%	-16.2%	3,006.9	-3.6%	-12.9%	-21.7%	145.4	-0.8%	-8.3%	-1.2%
Dịch vụ tài chính	309.2	0.6%	3.4%	-10.0%	3,609.3	48.5%	23.8%	-14.9%	155.9	37.7%	18.3%	-10.6%
Công nghiệp	278.5	2.5%	12.1%	-3.7%	1,700.9	13.6%	19.9%	-5.0%	39.1	0.2%	-6.1%	-24.6%
Tài nguyên cơ bản	527.9	0.0%	5.4%	-6.8%	875.7	-38.4%	-3.1%	-39.8%	39.1	-34.8%	-0.9%	-36.0%
Xây dựng - Vật Liệu	181.8	1.5%	7.4%	-5.4%	1,528.4	5.3%	-1.2%	-2.1%	66.6	-4.8%	-10.9%	-6.9%
Thực phẩm	504.3	0.0%	-6.4%	-33.6%	1,494.7	16.1%	36.2%	-14.9%	33.3	2.8%	8.2%	-15.3%
Bán Lẻ	1,545.4	1.0%	8.6%	-10.7%	823.2	19.2%	-8.9%	-29.3%	11.5	27.3%	-8.6%	-28.7%
Công nghệ	404.7	1.0%	1.5%	-19.4%	557.1	-18.0%	-17.5%	-51.9%	8.6	-9.4%	-10.7%	-47.5%
Hóa chất	178.7	-2.8%	11.1%	-11.3%	993.4	2.3%	-2.0%	-41.8%	26.7	5.1%	0.2%	-36.5%
Tiện ích	757.4	-2.0%	1.7%	-13.9%	666.3	-18.2%	-10.1%	-35.0%	23.4	-29.3%	-26.9%	-44.0%
Dầu khí	112.4	-4.4%	8.5%	-12.1%	1,025.5	9.0%	21.3%	-33.7%	32.5	11.5%	22.2%	-18.8%
Dược phẩm	442.8	-0.2%	1.9%	-1.7%	26.0	-18.5%	-23.0%	-37.8%	0.8	-27.5%	-29.9%	-53.9%
Bảo hiểm	126.3	-1.9%	11.5%	3.7%	54.2	-35.6%	-50.1%	-27.7%	1.3	-28.4%	-42.3%	-22.9%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,674.5	0.72%	-6.2%	15.0x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,448	-0.10%	15.0%	16.4x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	7,048	-0.61%	-18.5%	17.7x	1.8x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,304	0.21%	0.0%	16.3x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,949	1.35%	-1.7%	9.1x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,892	-0.80%	-1.9%	18.7x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,788	0.15%	-3.3%	12.6x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	51,064	-1.58%	1.4%	20.5x	2.5x
S&P 500	Mỹ	6,344	-0.39%	-7.3%	24.8x	4.9x
Dow Jones	Mỹ	45,216	0.11%	-5.9%	22.4x	5.2x
FTSE 100	Anh	10,197	0.69%	2.7%	16.2x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,572	0.54%	-3.8%	16.4x	2.3x
DXY		100.5	0.33%	2.2%		
USDVND		26,342	0.011%	0.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

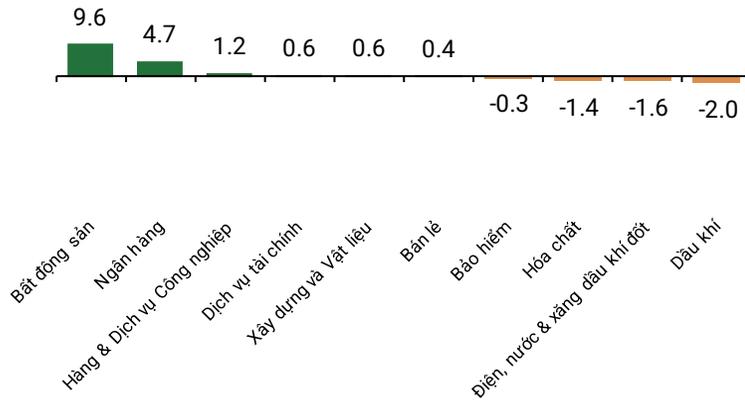
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▲	2.0%	58.7%	89.0%	53.9%
Dầu WTI	▲	1.6%	56.0%	82.1%	46.3%
Khí gas	▼	-1.5%	-0.6%	-22.9%	-31.0%
Than cốc (*)	▬	0.0%	-3.5%	-3.5%	6.1%
Thép HRC (*)	▬	0.3%	1.9%	1.1%	-2.0%
PVC (*)	▼	-3.3%	19.7%	20.6%	7.5%
Phân Urea (*)	▬	0.0%	55.0%	84.0%	94.8%
Cao su thiên nhiên	▲	1.5%	-0.7%	13.1%	3.3%
Bông Cotton	▲	2.0%	11.4%	10.2%	6.0%
Đường	▼	-2.2%	7.8%	2.7%	-18.2%
World Container Index	▬	0.0%	20.1%	3.0%	5.1%
Baltic Dirty tanker Index	▬	0.0%	87.0%	182.3%	236.3%
Vàng	▬	0.8%	-13.9%	5.2%	45.5%
Bạc	▲	3.6%	-22.6%	1.3%	113.1%

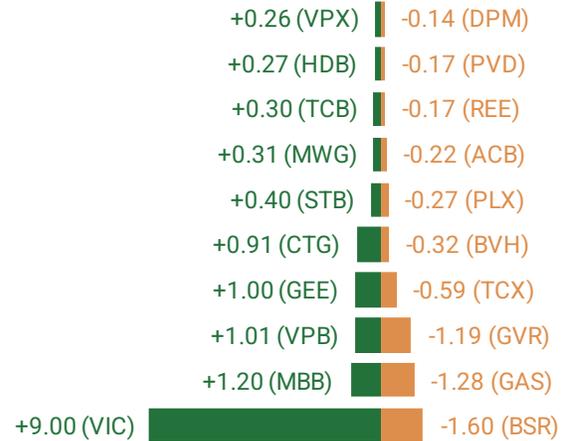
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

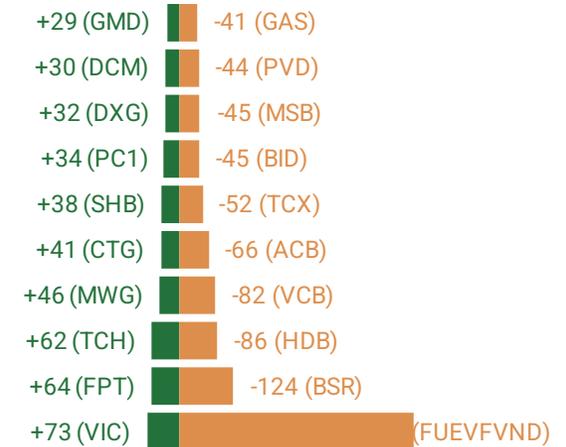
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



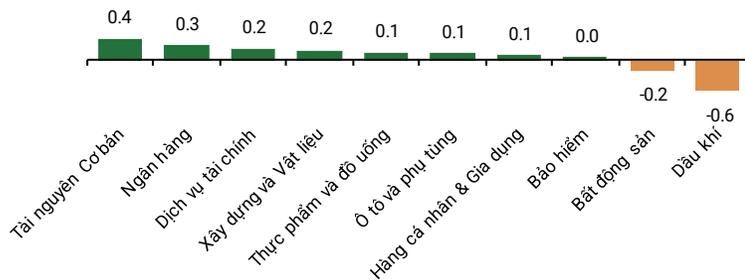
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



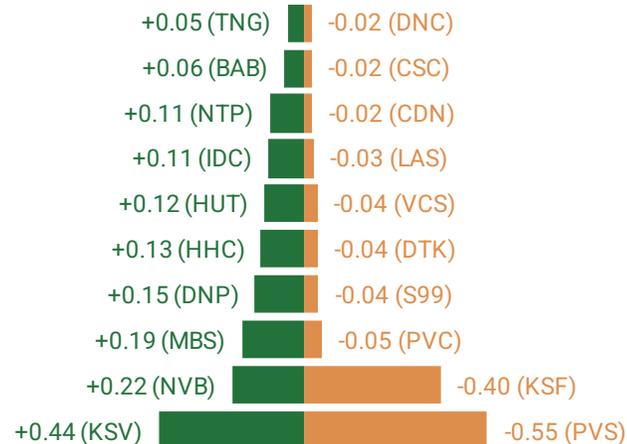
TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



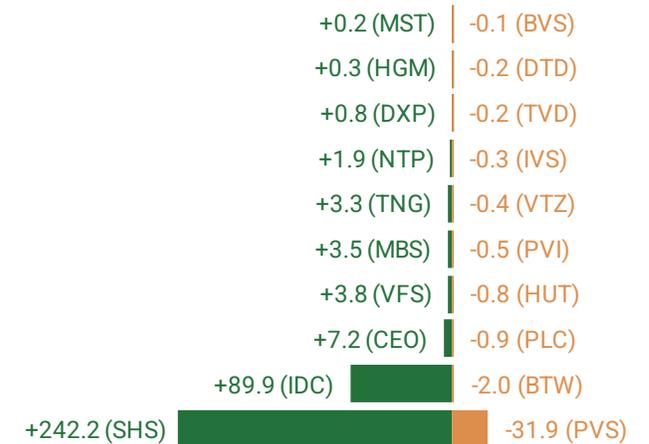
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



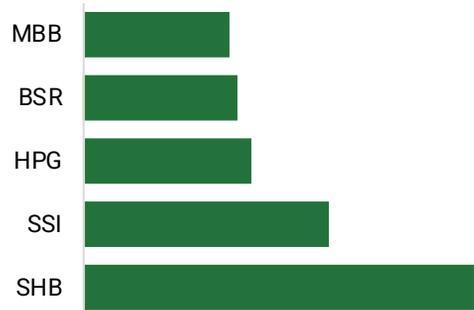
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

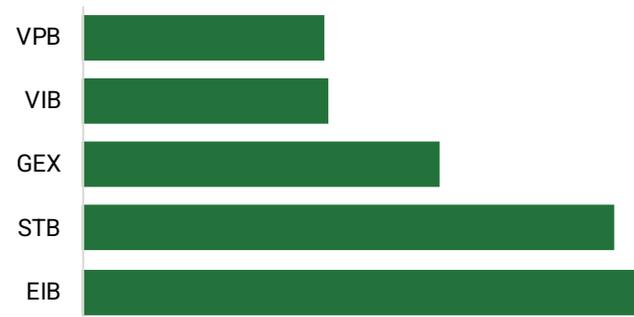


TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	SHB	SSI	HPG	BSR	MBB
%DoD	0.6%	1.5%	0.0%	-5.1%	2.7%
Giá trị	1,488	932	637	579	554

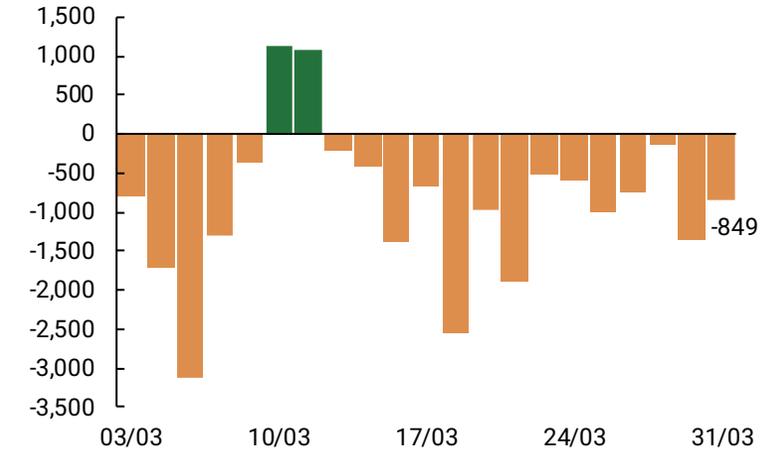
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



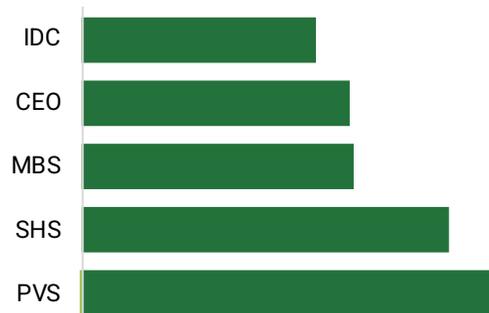
	EIB	STB	GEX	VIB	VPB
%DoD	2.6%	1.6%	1.9%	0.3%	2.3%
Giá trị	589	550	370	255	250

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



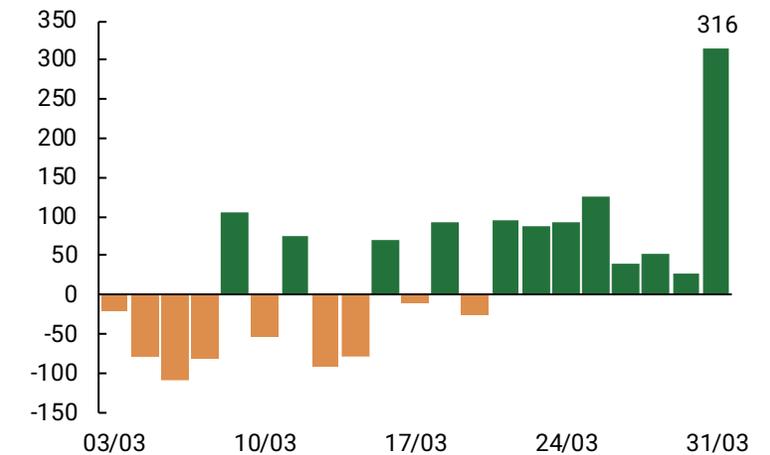
	PVS	SHS	MBS	CEO	IDC
%DoD	-4.4%	0.0%	2.1%	0.0%	1.0%
Giá trị	314	279	207	203	177

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	SHS	HUT	HLD	CEO	DVM
%DoD	0.0%	1.2%	1.2%	0.0%	4.4%
Giá trị	287	25	3	2	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến Spinning top, vol cải thiện nhưng còn dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1580 | 1530.
- ✓ Kháng cự: 1700 | 1760.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI phục hồi trong đà giảm.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Việc duy trì trên ngưỡng 1650 điểm cùng thanh khoản cải thiện sẽ củng cố cho đà hồi phục của chỉ số. Mục tiêu có thể hướng đến vùng tâm lý 1700 điểm và cao hơn là khu vực 1760 – 1770 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ duy trì động lượng được nâng lên quanh mức 1630 điểm, tín hiệu thoái lui dưới ngưỡng này có thể khiến áp lực điều chỉnh trở lại chi phối và tìm về vùng 1580 – 1600 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh thân nhỏ, vol cải thiện nhưng còn dưới bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1850 | 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI phục hồi trong đà giảm.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Động lượng được duy trì và chỉ số tiếp tục vận động trên ngưỡng 1800 điểm, hàm ý khu vực hỗ trợ quanh đây đang được củng cố. Mục tiêu có thể hướng lên vùng 1850 – 1860 điểm. Chiều ngược lại, hỗ trợ duy trì động lượng được nâng lên quanh mức 1765 điểm, tín hiệu thoái lui dưới ngưỡng này có thể khiến áp lực điều chỉnh quay trở lại.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	NLG	BUY	Current price		29.0	P/E (x)	16.1
Exchange	HOSE		Action price	01/04	28.5 - 29	P/B (x)	1.1
Sector	Real Estate Holding & Development		Target price		32	EPS	1804.8
			Cut loss		26.8	ROE	6.3%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá vượt lên trở lại MA50 ngày và duy trì nền giá tốt.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu, cùng với RSI cũng cải thiện lên trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản tăng cho thấy dòng tiền quay trở lại.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh đang yếu dần và có thể trở lại quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Mua, có thể tận dụng tín hiệu điều chỉnh trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	NLG	Mua	01/04/2026	29	28.5 - 29	-	32	11.30%	26.8	-6.78%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủ ro giảm	Ghi chú
1	GEG	Mua	19/03/2026	-	16.55	16.1 - 16.4	2.2%	18.4	13.20%	15	-7.70%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1823.9, tăng 15.5 điểm (+0.9%). Giá phục hồi nhanh đầu phiên nhưng đã hạ nhiệt sau đó, dù vậy, sắc xanh vẫn được giữ đến kết phiên.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD vẫn vận động trên đường tín hiệu, cùng RSI duy trì trên mức trung bình cho thấy nhịp hồi được củng cố. Tuy nhiên, khu vực 1840 là cản mạnh và giá đã nhiều lần vượt thất bại trong phiên. Trạng thái có thể hạ nhiệt kiểm định thêm vùng 1810 – 1830 điểm. Vị thế Long cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 1836. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1810.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1750.1, tăng 10.1 điểm (+0.6%). Độ lệch basis 16.9 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh giảm, đạt 27 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1740 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1770 điểm.

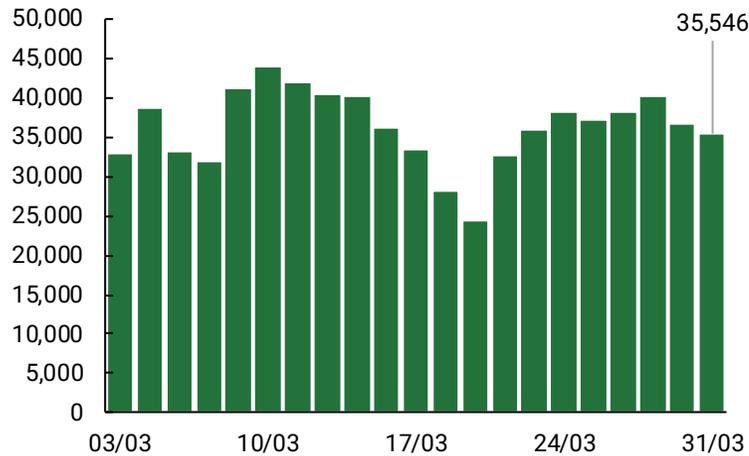
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1836	1850	1826	14 : 10
Short	< 1810	1796	1820	14 : 10

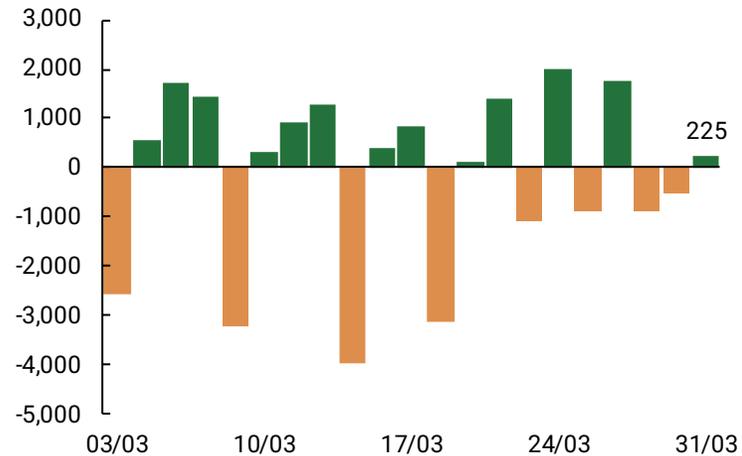
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111G9000	1,820.0	20.4	43	294	1,842.5	-22.5	17/09/2026	170
4111G6000	1,820.5	16.4	1,094	1,073	1,835.6	-15.1	18/06/2026	79
4111G5000	1,825.9	20.5	567	272	1,833.5	-7.6	21/05/2026	51
4111G4000	1,823.9	15.5	276,077	35,546	1,830.8	-6.9	16/04/2026	16
4112G4000	1,750.1	10.1	27	33	1,768.2	-18.1	16/04/2026	16

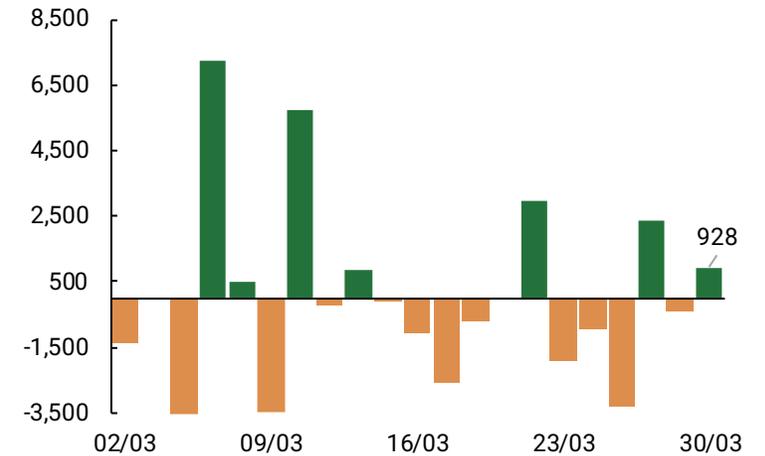
Khối lượng mở (Open interest)



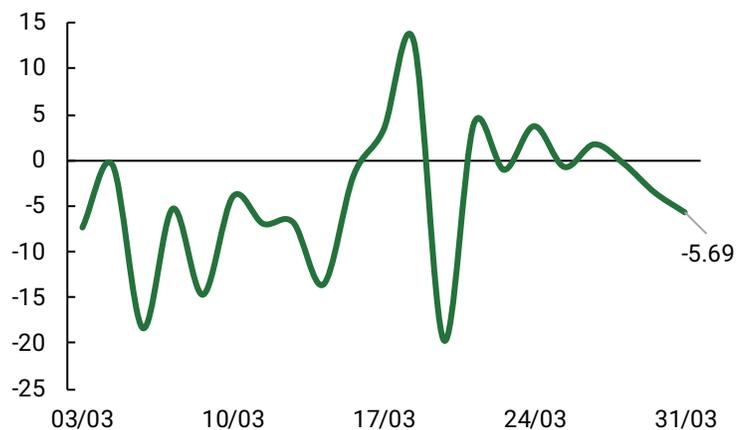
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



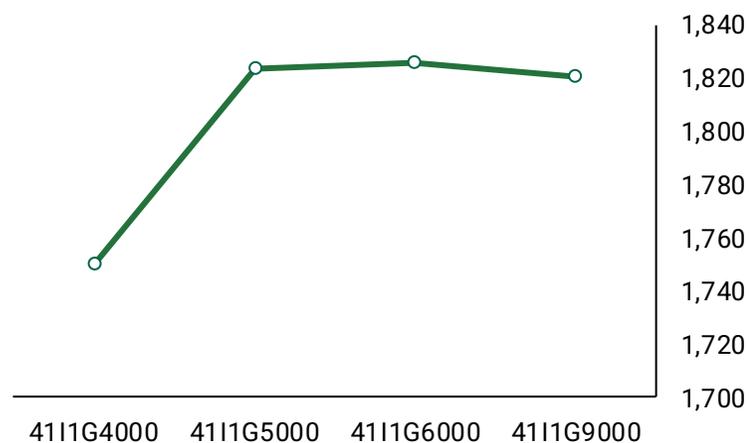
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



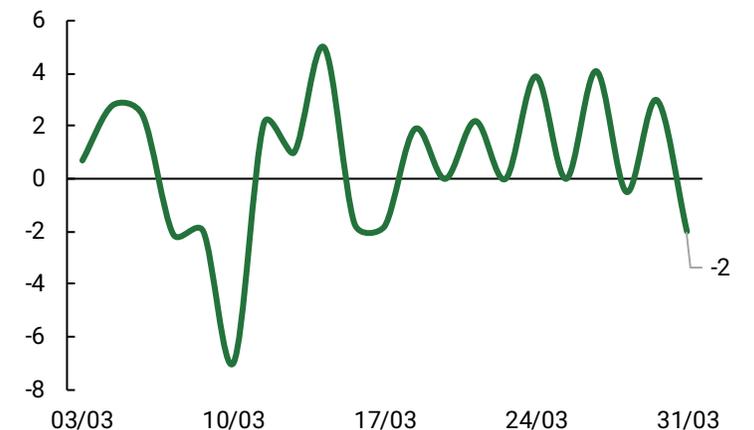
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



THÔNG TIN VĨ MÔ

- 01/04 Vietnam & US - Chỉ số PMI
- 03/04 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 05/04 Hàng hóa - Cuộc họp OPEC-JMMC
- 06/04 Việt Nam - Dữ liệu kinh tế vĩ mô
Mỹ - Thời hạn đàm phán Iran
- 07/04 Việt Nam - FTSE rà soát giữa kỳ
- 09/04 Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC
Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 10/04 Mỹ - Chỉ số CPI, Chỉ số Tâm lý Người tiêu dùng Michigan
- 14/04 Mỹ - Chỉ số PPI
- 16/04 Việt Nam - Đáo hạn phái sinh
Trung Quốc – GDP Quý 1
- 28/04 Nhật Bản - BOJ họp và công bố lãi suất
- 29 - 30/04 Mỹ - FED họp và công bố lãi suất
Châu Âu - ECB họp và công bố lãi suất
Canada - BOC họp và công bố lãi suất

Xuất khẩu sầu riêng tăng vọt 2.8 lần chỉ sau 2 tháng: Theo số liệu của Cục Hải quan, mặc dù có kỳ nghỉ Tết Nguyên đán dài ngày, xuất khẩu sầu riêng của Việt Nam trong tháng 2 vẫn đạt 7,626 nghìn tấn, kim ngạch 28.7 triệu USD, tăng 33.4% về lượng và tăng 33.8% về kim ngạch so với cùng kỳ năm ngoái. Tính chung 2 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu sầu riêng của Việt Nam đạt gần 146 triệu USD, tăng gấp 2.8 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, Trung Quốc tiếp tục là thị trường tiêu thụ chủ lực, chiếm hơn 92% tổng xuất khẩu.

Ông Trump tiết lộ có thể kết thúc cuộc chiến dù Eo biển Hormuz chưa mở cửa: Theo nguồn tin của WSJ, ông chủ Nhà Trắng đã quyết định Mỹ nên đạt được mục tiêu chính là làm suy yếu đáng kể năng lực hải quân và khả năng không kích của Iran, đồng thời giảm bớt giao tranh và gia tăng áp lực ngoại giao để buộc Tehran mở cửa Hormuz. Tổng thống Trump đã nói với các trợ lý rằng ông sẵn sàng chấm dứt chiến dịch quân sự tại Iran, ngay cả khi Eo biển Hormuz vẫn bị phong tỏa.

Iran bác bỏ đề xuất ngừng bắn của Mỹ vì cho rằng quá phi thực tế: Theo truyền hình nhà nước Iran, một quan chức giấu tên khẳng định nước này sẽ chỉ chấm dứt chiến tranh khi “các điều kiện của mình được đáp ứng”, và trước mắt sẽ tiếp tục các hoạt động quân sự trên toàn khu vực. Ngoại trưởng Abbas Araghchi cũng nhấn mạnh Tehran “chưa có ý định đàm phán ở thời điểm hiện tại”. Trong khi đó, Tổng thống Donald Trump vẫn tỏ ra lạc quan, cho rằng Iran “rất muốn đạt được thỏa thuận” nhưng đang chịu áp lực nội bộ.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

VPB - VPBank đặt mục tiêu 2026 tăng vốn lên 100,000 tỷ, chia cổ tức tiền mặt tỷ lệ 5%: Ngân hàng đặt mục tiêu đến cuối năm 2026, tổng tài sản vượt 1.63 triệu tỷ đồng, tăng 29% so với đầu năm. Tiền gửi khách hàng và giấy tờ có giá tăng 40%, lên hơn 1 triệu tỷ đồng. Dự nợ cấp tín dụng tăng 34% lên hơn 1.29 triệu tỷ đồng. Tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát dưới 3%. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 41,323 tỷ đồng, tăng 35% so với kết quả năm 2025. Trong đó, lợi nhuận riêng ngân hàng mẹ là 34,240 tỷ đồng (+30%). Ngân hàng dự kiến chia cổ tức 2025 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5%. Bên cạnh đó, VPBank cũng dự kiến phát hành hơn 2 tỷ cp để tăng vốn cổ phần. Tỷ lệ phát hành 26.04%. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý 2-3/2026.

VPS đặt mục tiêu lãi 5,750 tỷ đồng: Năm 2026, VPS dự kiến doanh thu 11,500 tỷ đồng, tăng 39% so với năm 2025, trong khi lợi nhuận trước thuế kỳ vọng đạt 5,750 tỷ đồng, tăng gần 29%. Công ty tiếp tục đặt trọng tâm vào hoạt động môi giới và cho vay ký quỹ. Bên cạnh sẽ đầu tư vào hệ thống công nghệ và hạ tầng giao dịch nhằm nâng cao năng lực xử lý lệnh, hỗ trợ mở rộng quy mô hoạt động.

FMC - Sao Ta đặt mục tiêu lợi nhuận cao nhất lịch sử: Năm 2026, công ty lên kế hoạch doanh thu hợp nhất 8,000 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế 452 tỷ đồng. Nếu hoàn thành, con số này sẽ vượt đỉnh cũ 422 tỷ đồng năm 2024. Doanh nghiệp cũng duy trì chính sách cổ tức tiền mặt tối thiểu 20% mệnh giá, tương đương 2,000 đồng/cp, như các năm trước. Kế hoạch được đưa ra sau khi Công ty khép lại năm 2025 với kết quả tích cực.

PNJ lên kế hoạch thưởng cổ phiếu tỷ lệ 50%: Doanh nghiệp dự kiến phát hành khoảng 170.6 triệu cp, tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 2:1. Sau đợt phát hành, vốn điều lệ của PNJ dự kiến tăng 50% lên hơn 5,117 tỷ đồng.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	75,500	65,400	-13.4%	Bán
BCM	67,300	73,400	9.1%	Nắm giữ
CTG	38,250	45,200	18.2%	Tăng tỷ trọng
CTD	88,600	87,050	-1.7%	Giảm tỷ trọng
CTI	24,250	27,200	12.2%	Tăng tỷ trọng
DBD	54,300	68,000	25.2%	Mua
DDV	31,198	35,900	15.1%	Tăng tỷ trọng
DGC	73,800	99,300	34.6%	Mua
DGW	51,200	48,300	-5.7%	Giảm tỷ trọng
DPG	47,200	53,100	12.5%	Tăng tỷ trọng
DPR	42,700	46,500	8.9%	Nắm giữ
DRI	13,508	17,200	27.3%	Mua
EVF	13,800	14,400	4.3%	Nắm giữ
FRT	169,000	157,600	-6.7%	Giảm tỷ trọng
GMD	84,400	77,000	-8.8%	Giảm tỷ trọng
HAH	62,800	67,600	7.6%	Nắm giữ
HDG	27,300	34,500	26.4%	Mua
HHV	12,500	12,300	-1.6%	Giảm tỷ trọng
HPG	28,800	34,300	19.1%	Tăng tỷ trọng
IMP	54,000	55,000	1.9%	Nắm giữ
KDH	27,250	38,800	42.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MSH	39,250	43,100	9.8%	Nắm giữ
MWG	93,100	99,600	7.0%	Nắm giữ
NLG	27,850	39,900	43.3%	Mua
NT2	27,750	27,700	-0.2%	Giảm tỷ trọng
PHR	63,100	72,800	15.4%	Tăng tỷ trọng
PNJ	121,900	113,300	-7.1%	Giảm tỷ trọng
PVS	47,400	39,900	-15.8%	Bán
PVT	24,050	18,900	-21.4%	Bán
SAB	48,400	57,900	19.6%	Tăng tỷ trọng
SSI	32,400	39,200	21.0%	Mua
TLG	54,500	53,400	-2.0%	Giảm tỷ trọng
TCB	36,250	35,650	-1.7%	Giảm tỷ trọng
TCM	26,700	37,900	41.9%	Mua
TRC	78,500	94,800	20.8%	Mua
VCB	64,900	84,200	29.7%	Mua
VPB	28,950	37,000	27.8%	Mua
VCG	19,150	26,200	36.8%	Mua
VHC	61,500	60,000	-2.4%	Giảm tỷ trọng
VNM	68,200	66,650	-2.3%	Giảm tỷ trọng
VSC	25,900	17,900	-30.9%	Bán

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415